Tương Ưng Thiền (Jhāna Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

34. TƯƠNG ƯNG THIỀN ỰHẪNASAMYUTTA)

I. KINH THIỀN CHỨNG TRONG THIỀN ĐỊNH (Samũdhimũỉakasamãpattisutta)1 (5. III. 263) 662. Nhân duyên ở Săvatthi. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hạng người tu thiền này. Thế nào là bốn? Ở đây. này các Tỷ-kheo. có vị tu thiền, thiện xảo về thiền định trong thiền định52 nhưng không thiện xảo vê thiên chứng3 trong thiên định. Ở đây, này các Tỷ-kheo? có vị tu thiền, thiện xảo về thiền chứng trong thiền định, nhưng không thiện xảo về thiền định trong thiền định. ơ đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu thiên, không thiện xảo vê thiên định trong thiền định5 cũng không thiện xảo về thiền chứng trong thiền định. ơ đây5 này các Tỷ-kheo? có vị tu thiên, thiện xảo vê thiên định trong thiên dinh, cũng thiện xảo về thiền chứng trong thiền định. Tại đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu thiên? thiện xảo vê thiên định trong thiên định, và cũng thiện xảo về thiền chứng trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ây, vị này là vị tôi tôn? tôi thăng, là vị thượng thủ, tôi thượng, tôi diệu. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? từ bò cái được sữa, từ sữa được lạc, từ lạc được sanh tô5 từ sanh tô được thục tô5 từ thục tô được đề~hồ.4 Đe-hồ này được gọi là tối tôn. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, vị tu thiền thiện xảo về thiền định trong thiền định và cũng thiện xảo về thiền chứng trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ấy, vị này là vị tối tôn, tối thắng, là vị thượng thủ5 tối thượng, tối diệu. II. KINH CHỈ TRÚ TRONG THIỀN ĐỊNH (Samãdhimũlakathitisutta)5 (5. III. 264) 663. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người tu thiền này. Thế nào là bốn?

1 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.883. 0222cl3). 2 Samãdhịkusala'. Thiện xảo tâm định, thiện xảo. về định. Chủ ợiải và Hậu chủ 2Ìải viết rằng đây là sự rành rẽ vê pách xác định các thiên chi, nhự 5 thiên chi (tâm, tứ, hỷ, lạc, nhât tâm) trong tâng Thiên thứ nhất, 3 thiên chi (hỷ, lạc, nhất tâm) trong tầng Thiên thứ hai. 3 Samãpattikusaỉa: Thiện xảo nhập thiền, thiện xảo chứng thiền. Chú giải viết đây là khả năng điều tâm cho thích hợp, khởi hỷ tâm đê nhập thiên hay chứng thiên. 4 Khĩra: Sữa; Dadhỉ'. Lạc, sữa đặc; Navanĩta\ Sanh tô, bơ tươi; SappÈ Bơ trong; Sappimanda'. Đề-hồ, bơ sữa tinh chất. 5 Bản tiếng Anh của PTS: Steadfastness, nghĩa là Chỉ trú.

Ở dây, này các Tỷ-kheo? có vị tu thiền, thiện xảo về thiền định trong thiền định, nhxmg không thiện xảo về chỉ trú trong thiền định.67 8 Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu thiền, thiện xảo về chỉ trú trong thiền định, nhưng không thiện xảo về thiền định trong thiền định. ở đây, này các Tỷ-kheo5 có vị tu thiền, không thiện xảo về thiền định trong thiền định, cũng không thiện xảo về chỉ trú trong thiền định. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có vị tu thiền, thiện xảo về thiền định trong thiền định, và cũng thiện xảo về chỉ trú trong thiền định. Tại dây, này các Tỷ-kheo. vị tu thiền, thiện xảo về thiền định trong thiền định, cũng thiện xảo vê chỉ trú trong thiên định. Trong bôn vị tu thiên ây5 vị này là vị tối tôn, tối thắng, là vị thượng thủ, tối thượng, toi diệu. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 từ bò cái nên có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thục tô, từ thục tô có đề-hồ.

Đề-hồ được gọi là tối tôn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị tu thiên, thiện xảo vê thiên định trong thiên định, cũng thiện xảo về chỉ trú trong thiền định. Tronẹ bốn vị tu thiền ấy, vị này là vị tối tôn? tối thắng, là vị thượng thủ? tối thượng, tôi diệu. III. KINH XUẤT KHỞI TỪ THIỀN ĐỊNH (SamãdhimũlakavuỊIhãnasuttay (S III. 265) 664. (Như kinh trên, chỉ thay thế uthiện xảo về xuất khởi59 cho uthiện xảo về chỉ trú"). IV. KINH THUẦN THỤC TRONG THIỀN ĐỊNH (Samãdhimũlakakallitasuttdỷ (5. III. 265) 665. (Như kinh trên, chỉ thay thế uthiện xảo về thuần thpc" cho uthiện xảo về xuất khởi"). V. KINH SỞ DUYÊN TRONG THIỀN ĐỊNH (Samãdhimữlakaãrammanasuttà)910 (S. III. 266) 666. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng uthiện xảo về sở duyOn"). VI. KINH HÀNH CẢNH TRONG THIỀN ĐỊNH (Samãdhimũlakagocarasutta)^ (S. III. 266) 667. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng uthiện xảo về hành cảnh95).

6 Samãdhỉsmỉm thỉtỉkusala'. Thiện xảọ trong yiệc trụ nơi định hạy nơi tầng thiền. Chủ giải viết không thiện xảo trong việc trụ nơi định hay nơi tầng thiền, tức là không thể trụ nơi tang thiền trong khoảng thời gian của 7 hay 8 cái chóp mắt hoặc 7 hay 8 cai búng ngón tay kều tiếng tách. 7 Bản tiếng Anh của PTS: Emerging, nghĩa là Xuất khởi. Tham khảo M. I. 302; A. III. 311. 8 Hậu chủ giải viết đây là sự điều tâm thích hợp, tránh xạ các pháp chướng ngại của định, để có thể nhập định. Bản tiếng Anh của PTS: Thorough, nghia là Thuần thục. 9 Bản tiếng Anh của PTS: Object, nghĩa là Sở duyên (Đổi tượng). 10 Chủ giải viết Hành cảnh (Gocara) bao gồm nơi thích hợp cho pháp mồn thiền định (kammatthãnagocarã) và nơi ứiích hợp cho chư Tăng đi khất thực (bhỉkkhãcãragocara). Bản tiếng Anh của PTS: Range, nghĩa la Hành cảnh.

VII. KINH SỞ NGUYỆN TRONG THIỀN ĐỊNH (Samãdhimũlakaabhinỉhãrasuttà)n (S III. 267) 668. (Như kinh trên? chỉ thay thế bằng uthiện xảo về sở nguyện99). VIII. KINH HÀNH THẬN TRỌNG ĐỂ ĐẠT ĐỊNH (JSamãdhimũlakasakkaccakãrĩsuttà)n (S III. 267) 669. (Như kinh trên5 chỉ thay thế bằng "thiện xảo về thận trQng"). IX. KINH HÀNH KIÊN TRÌ ĐỂ ĐẠT ĐỊNH ỤSamãdhimũlakasãtaccakãrĩsuttd)n (5. III. 268) 670. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng aíthiện xảo về kiên tri"). X. KINH HÀNH THÍCH ỨNG ĐỂ ĐẠT ĐỊNH (Samãdhimũỉakasappãyakãrĩsuttay4 (S III. 268) 671. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "thiện xảo về thích ứng") XI. KINH CHỈ TRÚ TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattimũlakathitìsutta) (5. III. 269) 672. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có bốn hạng người tu thiền, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có người tu thiền, thiện xảo về thiền chứng trong thiền định5 nhimg không thiện xảo về chỉ trú trong thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người tu thiền, thiện xảo về chỉ trú trong thiền định, nhưng không thiện xảo về thiền chứng trong thiền định. Ở đâỵ9 này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, không thiện xảo về thiền chứng trong thiên định9 cũng không thiện xảo vê chỉ trú trong thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có người tu thiền, thiện xảo về thiền chứng trong thiền định, và cũng thiện xảo về chỉ trú trong thiền định. Tại dây, này các Tỷ-kheo5 người tu thiên, thiện xảo vê thiên chứng trong thiền định và cũng thiện xảo về chỉ trú trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ây, vị tu thiên này là tôi tôn5 tôi thăng, là vị thượng thủ? tôi thượng, tôi diệu. Ví như, này các Tỷ-kheo,

từ bò cái nên có sữa... tối diệu. XII. KINH XUẤT KHỞI TỪ THIỀN CHỨNG (SamãpattimũỉakavutỊhãnasutta) (S III. 269) 673. (Như kinh trên, chỉ thay thế "thiện xảo về xuất kh&i" cho uthiện xảo về chỉ trú")

11 Chủ giải, Hầu chủ giải viết đây là quyết tâm tiến bộ hoặc thành tựu trong định hay trong pháp môn thiền ỷi. Bản tiếng Anh của PTS: Resolve, nghĩa là Quyết tâm. 12 Bản tiếng Anh của PTS: Zeal, nghĩa là Nhiệt tâm. 13 Bản tiếng Anh của PTS: Persevering, nghĩa là Kiên trì. 14 Bản tiếng Anh của PTS: Profit, nghĩa là Lợi ích.

XIII. KINH THUẦN THỤC TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattìmũỉakakaỉlitasuttà) (5. III. 270) 674. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "thiện xảo về thuần thuc,9). XIV. KINH SỞ DUYÊN TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattìmũỉakaãrammanasutta) (S III. 270) 675. (Như kinh trên5 chỉ thay thế bằng "thiện xảo về sở duy6n") XV KINH HÀNH CẢNH TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattimũỉakagocarasuttà) (5. III. 270) 676. (Như kinh trên5 chỉ thay thế bằng "thiện xảo về hành cảnh"). XVI. KINH SỞ NGUYỆN TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattimũỉakaabhinĩhãrasutta) (S. III. 271) 677. (Như kinh trên5 chỉ thay thế bằng "thiện xảo về sở nguyện^,). XVII. KINH THẬN TRỌNG TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattìmũỉakasakkaccasutta) (5. III. 271) 678. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "thiện xảo về thận trẹ)ng") XVIII. KINH KIÊN TRÌ TRONG THIỀN CHÚNG (Samãpattimũlakasãtaccasutta) (5. III. 271) 679. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "thiện xảo về kiên trì,,). XIX. KINH HÀNH THÍCH ỨNG TRONG THIỀN CHỨNG (Samãpattimũlakasappãyakãrĩsuttd) (S III. 271) 680. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "thiện xảo về thích ứng,,). XX-XXVII. NHÓM 8 KINH CHỈ TRÚ XUẤT KHỞI (ThitimũlakavutthãnasuttãdiaỊỊhaka) (5. III. 272) 681-688. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có bốn hạng người tu thiền, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, thiện xảo về chỉ trú trong thiền định, nhưng không thiện xảo vê xuất khởi trong thiên định. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, thiện xảo về xuất khởi trong thiên định5 nhưng không thiện xảo vê chỉ trú trong thiên định. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, không thiện xảo về chỉ trú trong thiên định5 cũng không thiện xảo vê xuất khởi trong thiên định. Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 có người tu thiền, thiện xảo về chỉ trú trong thiền định, và cũng thiện xảo vê xuất khởi trong thiên định. Tại đây5 này các Tỷ-kheo5 vị tu thiên, thiện xảo vê chỉ trú trong thiên định

và cũng thiện xảo về xuất khởi trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ấy, vị tu thiền này là tối tôn, tối thắng, là bậc thượng thủ? bậc tối thượng, tối diệu. (Tương tự đến kinh XXVII là KINH CHỈ TRÚ THIỆN XẢO VỀ THÍCH ỨNG, nội dung như kinh trên5 chỉ thay thế "thiện xảo về xuất khởi trong thiền djnh" bằng "thiện xảo về thuần thục trong thiền định,\.. "thiện xảo về thích ứng trong thiền định^,).

XXVIII-XXXIV. NHÓM 7 KINH XUẤT KHỞI THUẦN THỤC (VuỊỊhãnamũỉakakallitasuttãdisattaka) (5. III. 274) 689-695. (Như kinh trên, chỉ thế vào "xuất khởi55 và "thuần thục,,). Nhân duyên ở Sãvatthi. Có bốn hạng người tu thiền,

này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, thiện xảo về xuất khởi trong thiên định, nhưng không thiện xảo vê thuân thục trong thiên định. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, thiện xảo về thuần thục trong thiền định, nhưng không thiện xảo về xuất khởi trong thiền định. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, không thiện xảo về xuất khởi trong thiền định, cũng không thiện xảo về thuần thục trong thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu thiền thiện xảo về xuất khởi trong thiền định, và cũng thiện xảo về thuần thục trong thiền định. Tại đây, này các Tỷ-kheo, vị tu thiền thiện xảo về xuất khởi trong thiền định và cũng thiện xảo về thuần thục trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ấy, vị này là tối tôn? tối thắng, là bậc thượng thủ, tối thượng và tối diệu. (Tương tự đến kinh XXXIV là KINH XUẤT pỉởl - THIỆN XẢO VỀ THÍCH ỨNG, nội dung như kinh trên? chỉ thay thế "thiện xảo về thuần thục trong thiên djnh” băng "thiện xảo vê sở duyên trong thiên djnh".."thiện xảo về thích ứng trong thiền định,,).

XXXV-XL. NHÓM 6 KINH THUẦN THỤC - SỞ DUYÊN (Kallitamũỉakaãrammanasuttãdichakka) (5. III. 275) 696-701. Nhân duyên ở Sãvatthi... thiện xảo yề thuần thục trong thiền định, nhimg không thiện xảo về sở duyên trong thiền định... thiện xảo về sở duyên trong thiền định, nhimg không thiện xảo về thuần thục trong thiền định... không thiện xảo về thuần thục trong thiền định, cũng không thiện xảo về sở duyên trong thiền định... thiện xảo về thuần thục trong thiền định và cũng thiện xảo về sở duyên trong thiền định. Tại đây5 này các Tỷ-kheo, người tu thiên... tôi thượng, tôi diệu. (Tương tự đến kinh XL là KINH THUẦN THỤC - THIỆN XẢO VỀ THÍCH ỨNG, nội dung như kinh trên, chỉ thay thế "thiện xảo về sở duyên trong thiền

djnh” bằng uthiện xảo về hành cảnh trong thiền djnh".. a6thiện xảo về thích ứng trong thiền đinh59). XLI-XLV. NHÓM 5 KINH SỞ DUYÊN - HÀNH CẢNH (Ẅrammanamũlakagocarasuttãdipancakà) (S III. 275) 702-706. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "sở duyên" V “hành cnh”). Nhân duyên ở Sãvatthi... thiện xảo vê sở duyên trong thiên định, nhưng không thiện xảo về hành cảnh trong thiền định... thiện xảo về hành cảnh trong thiền định? nhưng không thiện xảo về sở duyên trong thiền định... không thiện xảo về sở duyên trong thiền định, cũng không thiện xảo về hành cảnh trong thiền định... thiện xảo về sở duyên trong thiền định và cũng thiện xảo về hành cảnh trong thiền định. Tại đây5 này các Tỷ-kheo, người tu thiên... tôi thượng, tôi diệu. (Tương tự đến kinh XLV là KINH SỞ DUYÊN - THIỆN XẢO VỀ THÍCH UNG, nội dung như kinh trên, chỉ thay thê "thiện xảo vê hành cảnh trong thiên djnh" bằng "thiện xảo về sở nguyện trong thiền định9\.. "thiện xảo về thích ứng trong thiền dậih").

XLVI-XLIX. NHÓM 4 KINH HÀNH CẢNH - SỞ NGUYỆN (Gocaramũỉakaabhinĩhãrasuttãdicatukka) (S. III. 276) 707. Nhân duyên ở Sãvatthi,.. thiện xảo về hành cảnh trong thiền định5 nhtmg không thiện xảo về sở nguyện trong thiền định... thiện xảo về sở nguyện trong thiền định, nhưng không thiện xảo về hành cảnh trong thiền định... không thiện xảo về hành cảnh trong thiền định, và cũng không

thiện xảo về sở nguyện trong thiền định... thiện xảo về hành cảnh trong thiền định và cũng thiện xảo về sở nguyện trong thiền định... Ví nhu, này các Tỷ-kheo, từ bò cái nên có sữa? từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô9 từ sanh tô có thục tô9 từ thục tô có đề-hồ. Đề-hồ này được gọi là tối tôn. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo? vị tu thiền, thiện xảo về thiền chứng trong thiền định, cũng thiện xảo về thích ứng trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ấy, vị này là... tối thượng, tối diệu. 708.. .. thiện xảo vê hành cảnh trong thiên định, nhimg không thiện xảo vê thận trọng trong thiền định... 709.. .. thiện xảo vê hành cảnh trong thiên định, nhimg không thiện xảo vê kiên trì trong thiền định... 710. ...thiện xảo vê hành cảnh trong thiên định, nhưng không thiện xảo vê thích ứng trong thiền định... L-LII. NHÓM 3 KINH THẬN TRỌNG SỞ NGUYỆN (AbhinThãramũlakasakkaccasuttãditikà) (5. III. 277) 711. Nhân duyên ở Sãvatthi... thiện xảo vê sở nguyện trong thiên định,

nhưng không thiện xảo về thận trọng trong thiền định... thiện xảo về thận trọng trong thiền định, nhưng không thiện xảo ve sở nguyện trong thiền định... không thiện xảo về sở nguyện trong thiền định, và cũng không thiện xảo về thận trọnẹ trong thiền định... thiện xảo về sở nguyện trong thiền định và cũng thiện xảo vê thận trọng trong thiền định. Tại đây, này các Tỷ-kheo, vị tu thiền... tối thượng, tối diệu. 712.. .. thiện xảo vê sở nguyện trong thiên định? nhimg không thiện xảo vê kiên trì trong thiền định... X 1 • 4. • 1 713. ...thiện xảo vê sở nguyện trong thiên định, nhưng không thiện xảo vê thích ứng trong thiền định... LIII-LIV. NHÓM 2 KINH HÀNH THẬN TRỌNG VÀ KIÊN TRÌ (Sakkaccamũlakasãtaccakãrĩsuttãdiduka)15 (5. III. 277) 714. Nhân duyên ở Sãvatthi... thiện xảo về thận trọng trong thiền định5 nhưng không thiện xảo về kiên trì trong thiền định... thiện xảo về kiên trì trong thiền định, nhimg không thiện xảo về thận trọng trong thiền định... không thiện xảo về thận trọng trong thiền định? và cũng không thiện xảo về kiên trì trong thiền định... thiện xảo về thận trọng trong thiền định và cũng thiện xảo về kiên trì trong thiền định. Tại đây? này các Tỷ-kheo? người tu thiền... tối thượng, tối diệu. 715.. .. thiện xảo về thận trọng trong thiền định, nhưng không thiện xảo về thích ứng trong thiền định... LV. KINH HÀNH KIÊN TRÌ THÍCH ỨNG (Sãtaccamũlakasappãyakãrĩsuttd) (5. III. 277) 716. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hạng người tu thiền này. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, thiện xảo về kiên trì trong thiền định, nhưng không thiện xảo về thích ứng trong thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người tu thiền, thiện xảo về thích ứng trong thiền định5 nhtrng không thiện xảo về kiên trì trong thiền định. Ở đây5 này các Tỷ-kheo? có người tu thiền, không thiện xảo về kiên trì trong thiền định và cũng không thiện xảo về thích ứng trong thiền định. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người tu thiền, thiện xảo về kiên trì trong thiền định, và cũng thiện xảo về thích ứng trong thiền định. Tại dây, này các Tỷ-kheo? người tu thiên, thiện xảo vê kiên trì trong thiên định và cũng thiện xảo về thích ứng trong thiền định. Trong bốn vị tu thiền ấy, người tu thiền này là tối tôn, tối thắng, bậc thượng thủ, là tối thượng và toi diệu.

15 Trong bản tiếng Anh của PTS, mục LIII là Zeal and Perseverance, nghĩa là Nhiệt tâm và Kiên trì.

Ví như9 này các Tỷ-kheo? từ bò cái có được sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô? từ sanh tô có thục tô, từ thục tô có đề-hồ. Và đề-hồ được xem là tối tôn. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo. vị tu thiên này, đối với bôn vị tu thiên ây, vị này là tối tôn5 tôi thăng5 là bậc thượng thủ, là tôi thượng và tôi diệu. Thế Tôn thuyết như vậy5 các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.